

Bản án số: 556/2023/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Vũ Đức Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Thị Th1 và Quách Hùng Du1.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Th1**, sinh năm 1995 tại Bình Định; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Đội 9, thôn Năng An, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Con ông Lê Đắc Tr1, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Si1, sinh năm 1973; có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng là Vũ Mạnh Du1, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2021); có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25/4/2022 - Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Thị Th1:

Luật sư Nguyễn Tri Thắng, Công ty Luật TNHH Nam Hà và Cộng sự,
Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

2. Họ và tên: **Quách Hùng Du1**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: 166D/4, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Quách Hào Hi1, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Kim La1, sinh năm 1972; có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25/4/2022 - Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác là Nguyễn Tín Hải, Khổng Hoàng TN và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, Lê Thị Th1 bàn bạc với Nguyễn Tín Hải cùng nhau góp tiền để mua ma túy về bán lại kiếm lời. Đồng thời, Thủy và Hải còn rủ rê Quách Hùng Du1, Khổng Hoàng TN giúp bán ma túy được trả công bằng tiền và cho ma túy sử dụng. Ngoài ra, Hải, Thủy và Dũng còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tín Hải, Lê Thị Th1, Quách Hùng Du1 và Khổng Hoàng TN:

Vào ngày 25/02/2022, Thủy cùng Hải mỗi người góp 10.000.000 đồng để mua ma túy, rồi Hải điện thoại liên lạc với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) và hẹn địa điểm mua bán ma túy trước nhà thuê tại số 31, đường Trần Văn Xá, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Thủy. Sau đó, người thanh niên này đến điểm hẹn bán cho Hải 01 gói ma túy khay và 50 viên thuốc lắc, với giá 20.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, Hải mang vào nhà của Thủy phân chia gói ma túy khay thành 08 gói ma túy nhỏ. Sau đó, Hải đưa tất cả số ma túy mua được cho Thủy cất giấu để bán với giá 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc, còn ma túy khay bán với giá từ 1.500.000 đồng/gói đến 3.000.000 đồng/gói. Cụ thể:

- Vào các ngày 16, 21, 23/4/2022, tại khu vực cầu Bắc Hải, thuộc phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa và khu vực công viên 30/4, thuộc phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nghĩa đã 03 lần giúp sức Thủy, Hải bán 07 viên thuốc lắc, 02 gói ma túy khay, với tổng số tiền 3.750.000 đồng cho

ba người thanh niên chưa rõ lai lịch. Nghĩa hưởng lợi 300.000 đồng.

- Tiếp tục vào các ngày 19, 21, 23/4/2022, tại các khu vực gần Trường Nguyễn Khuyến, Trường tiểu học Trường Sa và trước nhà thuê của Thủy, đều thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Dũng đã 05 lần giúp sức cho Hải và Thủy bán 05 viên thuốc lắc và 05 gói ma túy khay, với tổng số tiền 11.750.000 đồng cho người tên Thảo, hai người đàn ông và một người thanh niên chưa rõ lai lịch. Dũng hưởng lợi 500.000 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 25/02/2022 đến ngày 23/4/2022, trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Thủy còn trực tiếp 02 lần bán 38 viên thuốc lắc, với tổng số tiền 11.500.000 đồng cho hai người thanh niên chưa rõ lai lịch.

Đến ngày 23/4/2022, cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, Thủy và Hải mỗi người góp 15.000.000 đồng để Hải tiếp tục mua 70 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay, với giá 30.000.000 đồng của người thanh niên chưa rõ lai lịch trên. Sau đó, Hải phân chia gói ma túy khay thành 12 gói nhỏ, rồi đưa tất cả số ma túy mua được cho Thủy cất giấu ở nhiều vị trí trong phòng ngủ phòng sử dụng ma túy để mục đích bán cho người nghiện thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện thu giữ.

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị Th1, Nguyễn Tín Hải và Quách Hùng Du1:

Khoảng 12 giờ ngày 24/4/2022, Lê Thị Th1 cùng Nguyễn Tín Hải, Quách Hùng Du1, Khổng Hoàng TN và Nguyễn Hoàng Trường Duy, Nguyễn Thị NY (sinh năm sinh năm 2002, cư trú tại K1/33A, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa), Nguyễn Văn Ph1 cùng uống rượu tại nhà thuê của Thủy số 31, đường Trần Văn Xă, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, sau đó, Hải có việc nên đi về trước. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Thủy rủ những người còn lại lên phòng ngủ để sử dụng ma túy (phòng ngủ của Thủy đã tự thiết kế thành phòng cách âm, chuẩn bị sẵn dụng cụ phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như: loa nghe nhạc, đèn màu, đĩa sù, thẻ nhựa, tiền polime cuộn tròn). Tại đây, Thủy nhờ Dũng đi lại bàn trang điểm trong phòng ngủ lấy 04 viên thuốc lắc mang ra cho tất cả cùng nhau sử dụng. Sau khi lấy ma túy, Dũng đưa cho Thủy, Ph1 cùng Dũng mỗi người 01 viên thuốc lắc, còn Trường Duy và Nghĩa mỗi người ½ viên thuốc lắc, rồi tất cả sử dụng ma túy và nghe nhạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Thủy nhắn tin Messenger rủ Hải đến phòng ngủ của Thủy để sử dụng ma túy cùng mọi người, Hải đồng ý. Khi đến nơi, Hải đến vị trí Thủy cất giấu ma túy lấy 02 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay ra để trên đĩa sù, cả nhuyển ma túy khay ra cho cả nhóm sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy, Hải nhắn tin và gửi vị trí nhà thuê của Thủy để rủ Vũ Đức Du1 (sinh năm 1987, cư trú tại 16/4, khu phố 4,

phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa) và Phạm Thị Ngọc Mai (sinh ngày 01/6/2006, trú tại ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) đến cùng tham gia sử dụng ma túy. Tại đây, Hải sử dụng hết 01 viên thuốc lắc và đưa cho Đức Du1, Yến mỗi người ½ viên thuốc lắc sử dụng, còn Mai sử dụng ma túy khay. Đến 00 giờ 50 phút ngày 25/4/2022, Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang Thủy, Hải và Dũng đang tổ chức cho Nghĩa, Trường Duy, Yến, Ph1, Đức Du1, Mai sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, có dính chất bột màu trắng để trên nệm phòng ngủ (Kí hiệu M23); 01 loa nghe nhạc; 01 đèn màu; 01 thẻ nhựa; 10.000 đồng được cuộn tròn. Tiếp tục khám xét trong phòng ngủ nhà thuê của Thủy thu giữ gồm: 62 viên nén màu xanh (Kí hiệu M11); 02 viên nén màu hồng (Kí hiệu M21); 11 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng (Kí hiệu M12) và 01 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng (Kí hiệu M22).

Thu giữ đồ vật, tài sản của Thủy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353902105020259, kèm số thuê bao 0933.023.452; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 355355086694949 (không sim); 01 xe mô tô biển số 60H1- 510.31 và 01 xe mô tô biển số 77K1- 237.86.

Thu giữ đồ vật, tài sản của Hải: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 356741083518091, kèm số thuê bao 0933.018.161 và 01 xe mô tô biển số 60G1- 304.16.

Thu giữ đồ vật, tài sản của Dũng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353890109267721, kèm số thuê bao 0937.785.295.

Thu giữ đồ vật, tài sản của Nghĩa: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số Imei: 353544563031699, kèm số thuê bao 0899.793.606.

Thu giữ của Nguyễn Văn Ph1: 01 máy chỉnh nhạc DJ.

Tại Kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu 62 (sáu mươi hai) viên nén màu xanh (Kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 27,8511gam, loại MDMA; Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 20,2838 gam, loại Ketamine; Mẫu 02 (hai) viên nén màu hồng (Kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7067 gam, loại MDMA; Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9663 gam, loại Ketamine; Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3290 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Thủy và Hải khai thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy được số tiền 6.200.000 đồng; Nghĩa thu lợi bất chính 300.000 đồng và Dũng thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1.Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Th1** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Lê Thị Th1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

2.Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Quách Hùng Du1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

+ Xử phạt bị cáo **Quách Hùng Du1** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Quách Hùng Du1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác mức án từ 07 năm tù đến 26 năm tù, tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3 và ngày 03/4/2023 các bị cáo Lê Thị Th1, Quách Hùng Du1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Thị Th1, Quách Hùng Du1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì mức án như Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng. Bị cáo Th1 khai có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn chồng, trước khi bị bắt giam thì đang nuôi con nhỏ, hiện tại đang phải gửi con cho mẹ bị cáo nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai nhận tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện để thu lợi bất chính, tổng khối lượng ma túy bị cáo Th1 bị thu giữ là 22,5791 gam ma túy, loại Ketamine; 28,5578 gam ma túy, loại MDMA, trong đó bị cáo Du1 đã 05 lần giúp sức cho Thuỷ đi bán ma túy. Ngoài ra các bị cáo còn tổ chức cho Không Hoàng TN, Nguyễn Hoàng TD, Nguyễn Thị NY, Nguyễn Văn Ph1, Vũ Đức Du1 và Phạm Thị Ngọc Ma1 (Mai sinh ngày 01/6/2006) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong đó bị cáo Th1 bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm h khoản 3 Điều 251, bị cáo Du1 bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, từ đó xử phạt các bị cáo Th1 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Du1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là trong khung hình phạt. Tại phiên toà hôm nay các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th1 phát biểu:

Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, riêng tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa chính xác vì người rủ Mai sử dụng ma túy là Hải chứ không phải bị cáo, bị cáo Th1 hoàn toàn không quen biết Mai nên không biết Mai còn nhỏ tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th1. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án như nêu trên là quá nặng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo có tình tiết mới là khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh khó khăn, nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: Mặc dù bị cáo Th1 không quen biết Mai và Duy nhưng trên thực tế khi bị bắt quả tang và xác định được Mai là người dưới 18 tuổi thì bị cáo phải chịu hậu quả về độ tuổi của Mai. Về tình tiết khắc phục hậu quả mà luật sư nêu là không chính xác vì đây là tiền thu lợi bất chính từ hoạt

động bán ma túy nên bị cáo phải bị tịch thu sung công nên không phải là khắc phục hậu quả.

Bị cáo Th1 thống nhất với bài bào chữa của luật sư, bị cáo không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Du1 không tranh luận gì

Các bị cáo Th1 và Dũng nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Th1, Quách Hùng Du1 đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định, được xác định là hợp lệ nên kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm:

[3] Do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên từ ngày 25/02/2022 đến ngày 23/4/2022, tại các khu vực cầu Bắc Hải, phường Hồ Nai; Trường Nguyễn Khuyến, Trường tiểu học Trường Sa và nhà thuê của Thủy, phường Trảng Dài, thuộc địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Th1, Nguyễn Tín Hải, Quách Hùng Du1, Khổng Hoàng TN có hành vi nhiều lần mua ma túy và bán lại cho nhiều người khác, trong đó: Thủy đã 10 lần bán 05 viên thuốc lắc, với giá 300.000 đồng/01 viên và 07 gói ma túy khay, với giá từ 1.500.000 đồng/gói đến 3.000.000 đồng/gói cho người tên Thảo và nhiều người (chưa rõ lai lịch); Dũng đã 03 lần giúp sức cho Thủy bán 07 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy khay. Ngoài ra, Lúc 00 giờ 50 phút ngày 25/4/2022, tại nhà thuê của Thủy số 31, đường Trần Văn Xã, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Dũng giúp sức và cùng Thủy, Hải tổ chức cho Khổng Hoàng TN, Nguyễn Hoàng Trường Duy, Nguyễn Thị NY, Nguyễn Văn Ph1, Vũ Đức Du1 và Phạm Thị Ngọc Ma1 (sinh ngày 01/6/2006), sử dụng trái phép hết 06 viên thuốc lắc và 01 phần gói ma túy khay, phần còn lại chưa sử dụng hết, thì bị Công an thành phố Biên Hòa, phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,3290 gam, loại Ketamine. Tiếp tục khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Thủy gồm: 28,5578 gam, loại MDMA và 22,2501 gam, loại Ketamine (Thủy, Hải cất giấu để bán cho người nghiện).

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà Nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi, sử dụng các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do khối lượng ma túy mà bị cáo Th1 50,8079 gam ma túy loại MDMA, Ketamine nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Du1 đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Th1 và Dũng thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th1 giữ vai trò chính điều hành và chỉ đạo các bị cáo khác trong hoạt động mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “mua bán trái phép chất ma túy như án sơ thẩm nhận định là đúng. Đối với bị cáo Du1 tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho Thuỷ, bị cáo Du1 trực tiếp giúp Thuỷ 05 lần đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện (05 viên thuốc lắc và 05 gói ma túy khay). Đối với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không đúng, bởi lẽ tình tiết này đã áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cũng như đánh giá vai trò, tính chất hành vi đối với từng bị cáo từ đó xử phạt bị cáo Th1 mức án 17 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là trong khung hình phạt, tuy nhiên xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly hôn chồng, một mình nuôi con nhỏ, mức án 17 năm tù đối với tội mua bán trái phép chất ma túy là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Du1 mặc dù bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng xét mức hình phạt 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội

“tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là mức khởi điểm của khung hình phạt, không nặng, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Du1.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Th1 đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội mua bán trái phép chất ma túy vì mức án 17 năm tù là có phần nghiêm khắc là có căn cứ, được chấp nhận. Đối với phần bào chữa của luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không chính xác vì mặc dù Thuỷ không quen biết Mai và Duy, không biết Mai là người chưa thành niên nhưng khi Thuỷ rủ Hải sử dụng ma túy và Hải rủ thêm Mai và Duy đến nhà Thuỷ sử dụng ma túy thì Thuỷ đồng ý, do đó khi bị bắt quả tang và xác định được Mai từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi thì Thuỷ phải chịu hậu quả về tình tiết này.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ một phần đối với bị cáo Du1.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Du1 phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Th1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Th1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Th1.

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Th1** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Lê Thị Th1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2022.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quách Hùng Du1. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Quách Hùng Du1

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo **Quách Hùng Du1** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Quách Hùng Du1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Th1 không phải chịu. Bị cáo Quách Hùng Du1 phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (3);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (3);
- Lưu VP(3), HS(2).NTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh